

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HSPT

Ngày: 16-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/TLPT-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1991; nơi thường trú: thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Trần Văn B và bà Trần Thị C; có vợ: Nguyễn Thị P và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Bị hại: Ông Trịnh Hoa X, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu H, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Dương Thị Xuân T1, sinh năm 1962 (vắng mặt).

2. Anh Trịnh Dương Trường H, sinh năm 1997 (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Bá H1, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Đều cư trú tại: Khu H, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Trần Minh C, sinh ngày 26/8/2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

5. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1992 (có mặt),
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Văn H2, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1999(vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Đỗ Mạnh H3, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Tạ Văn N, sinh năm 1991(vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Hà Văn S, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

6. Anh Vi Văn V, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

7. Chị Lương Thị L, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

8. Anh Trần Văn T2, sinh năm 1988(vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

9. Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1966 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

10. Ông Trần Văn B, sinh năm 1969 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

11. Anh Nguyễn Văn C1, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

12. Anh Vũ Văn H4, sinh năm 1994(vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

13. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1994 (vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

14. Anh Trần Văn V1, sinh năm 2001(vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Những người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Lương Ngọc T – Giám định viên thuộc Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. Ông Phạm Hữu N – Giám định viên thuộc phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

3. Ông Nguyễn Văn T – Điều tra viên thuộc Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào buổi tối ngày 20/11/2017, Trần Văn T - sinh năm 1991, ở thôn K, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang có tổ chức sinh nhật cho mình tại nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T có rủ vợ là chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1992 và các bạn gồm: Đỗ Mạnh H3 - sinh năm 1992 ở thôn P, xã N, huyện V, Nguyễn Văn M - sinh năm 1999 ở thôn N, thị trấn N, huyện V, Tạ Văn N - sinh năm 1991 ở thôn P, xã T, huyện V, Đỗ Văn H2 - sinh năm 1992 ở thôn K, xã Q, huyện V, Hà Văn S - sinh năm 1994 ở thôn B, xã B, huyện L, Vi Văn V - sinh năm 1995 ở thôn N, xã N, huyện L và chị Lương Thị L - sinh năm 1995 ở thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến quán Karaoke Nice ở thôn T, xã B, huyện V thuê phòng 301 để hát, vào phòng hát được một lúc thì anh Đỗ Mạnh H3 có gọi một nhân viên nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ lên phòng để rót bia, thấy nhân viên này vào phòng thì chị P có nói với T sao lại gọi gái vào phòng. Sau đó T đã đuổi nhân viên nữ đó ra khỏi phòng và T đi ra ngoài hành lang tầng 3 quát mắng và to tiếng, thấy vậy bà Dương Thị Xuân T1 - sinh năm 1962 là chủ quán đi lên, T đã to tiếng quát mắng bà T1, sau đó T được vợ và bạn bè can ngăn rồi đưa T vào trong phòng hát. Lúc này ông Trịnh Hoa X - sinh năm 1959, trú quán: Khu H, thị trấn B, huyện V là chồng bà T1 đang ở dưới tầng 1 được con trai là anh Trịnh Dương Trường H - sinh năm 1997 nói có người chửi trên tầng 3, nghe thấy vậy ông X cùng Trần Minh C - sinh năm 2001 ở thôn K, xã Q, huyện V là nhân viên làm thuê cho nhà ông X đi lên phòng 301, đi đến hành lang tầng 3, C cầm chiếc ghế nhựa màu đỏ rồi cùng ông X vào trong phòng, ông X hỏi ai vừa to tiếng thì T đứng lên nói to tiếng với ông X, C cầm ghế nhựa mang theo lao vào phía T rồi đập một cái vào trán T làm bị xước và chảy máu, lúc này T hai tay mỗi tay cầm vào một cổ chai bia còn nguyên bằng thủy tinh để trên bàn rồi đập vào nhau khiến thân chai bia bị vỡ, tay phải T cầm phần cổ chai bia còn lại rồi đâm vào mặt trước bụng tay phải ông X làm ông X bị chảy nhiều máu, sau đó được gia đình đưa đến Bệnh viện huyện V sơ cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện quân đội 108 điều trị từ ngày 21/11/2017 đến 25/11/2017 thì ra viện.

Hồi 23 giờ ngày 20/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 05 mảnh vỡ thủy tinh dạng vỏ chai thu tại sàn nhà phòng 301 của quán hát.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện quân đội 108 chuẩn đoán: “Vết thương mặt trước trong 1/3 dưới cánh tay phải: đứt động mạch, tĩnh mạch cánh tay do vật sắc giờ thứ 05”.

Ngày 21/11/2017, ông X đã có đơn gửi đến Công an huyện Việt Yên trình báo, đề nghị xử lý T theo quy định pháp luật.

Ngày 09/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Việt Yên ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 55 giám định tỷ lệ phần trăm

thương tích của ông Trịnh Hoa X gửi Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang. Ngày 10/01/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14%. Thương tích do hung khí gây nên, những mảnh vỡ của chai bia thủy tinh gây được vết thương cho ông Trịnh Hoa X.

Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2019/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 06/8/2018).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1, 2 Điều 590 Bộ luật dân sự; khoản 1, 2 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại ông Trịnh Hoa X tổng số tiền: 48.944.000đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, phần án phí, quyền kháng cáo, quyền thi hành án theo quy định.

Ngày 11/02/2019 bị cáo Trần Văn T kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm do bị oan, bản án sơ thẩm không đúng với bản chất sự việc.

Ngày 29/01/2019, bị hại Trịnh Hoa X kháng cáo tăng mức hình phạt và tăng tiền bồi thường thiệt hại; Ngày 03/4/2019, bị hại có đơn rút kháng cáo.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Trần Văn T giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Bị cáo không gây thương tích cho ông X, bị cáo không làm gì ông X, ai gây thương tích cho ông X là việc của cơ quan điều tra chứng minh, bị cáo có đập chai bia nhưng không vỡ. Bị cáo không đồng ý bồi thường, chỉ đồng ý trả tiền hát nhưng số tiền hát là cao.

Chị Nguyễn Thị P khai không nhìn thấy bị cáo đập vỡ chai bia và không nhìn thấy bị cáo đâm ông Trịnh Hoa X.

Ông Trần Văn B khai không được chứng kiến việc xô sát giữa bị cáo và ông Trịnh Hoa X.

Các giám định viên Lương Ngọc T và Phạm Hữu N đều xác định việc giám định là khách quan, theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn xin đầu thú của bị cáo, vào bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo thì bị cáo có thừa nhận dùng chai bia đã đập vỡ đâm vào tay ông Trịnh Hoa X, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của 4 người làm chứng và lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy án sơ thẩm kết án bị cáo

phạm tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, không oan; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là kháng cáo hợp pháp, được chấp nhận xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị hại có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm nên không xem xét.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo thấy: Tại phiên tòa bị cáo kêu oan, cho rằng không gây thương tích cho ông Trịnh Hoa X. Qua các tài liệu điều tra cho thấy trong quá trình điều tra từ khi đầu thú đến khi nhận kết luận điều tra và nhận bản Cáo trạng, bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi cố ý gây thương tích cho ông X được thể hiện tại Đơn xin đầu thú ngày 21/11/2017 (bút lục 104), Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 21/11/2017 (bút lục 105), các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can (từ bút lục 106 đến bút lục 119) thì bị cáo T đều khai với nội dung: “khi ông X và C đi vào phòng, bị cáo có đứng dậy thì lập tức bị C cầm ghế nhựa đập vào đầu. Bị cáo cầm hai chai bia còn nguyên bằng thủy tinh ở trên bàn trong phòng hát 301 quán karaoke Nice rồi giơ lên và đập hai chai bia vào nhau khiến thân chai bia bị vỡ; bị cáo lao về phía ông X khua tay và dùng cổ chai bia ở tay phải và đâm vào tay phải của ông X khiến ông X bị chảy máu phải đi viện điều trị”. Trong các biên bản ghi lời khai này bị cáo đều khẳng định tình trạng sức khỏe của bị cáo bình thường, đủ tỉnh táo, minh mẫn để nghe và trả lời những câu hỏi của cơ quan điều tra. Bị cáo cam đoan về lời khai của mình và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã hỏi bị cáo có bị ép buộc hay bị dùng nhục hình gì không thì bị cáo đều xác nhận không bị ép buộc hay bị đánh đập gì. Tại Biên bản hỏi cung bị can ngày 18/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên có sự chứng kiến của mẹ bị cáo là bà Trần Thị C, bị cáo thừa nhận cầm cổ chai bia ở tay phải và đâm vào tay phải của ông X là đúng (bút lục 135,136, 137).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 18 tháng 7 năm 2018, bị cáo phản cung không thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích, bị cáo khẳng định không dùng chai bia đã vỡ để gây thương tích cho ông Trịnh Hoa X và đề nghị giám định dấu vân tay của bị cáo trên hai vỏ chai bia đã thu thập được. Ngày 15/8/2018, phòng PC54-

Công an tỉnh Bắc Giang có bản kết luận giám định số 1089/KLGD kết luận: *“Trên các mảnh thủy tinh gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân”*.

Ngày 17/8/2018, phòng PC54- Công an tỉnh Bắc Giang có bản kết luận giám định số 1117/KLGD kết luận: *“Trên các mảnh vỡ chai bia bằng thủy tinh (02 mảnh màu trắng trong đó có 01 mảnh cổ chai và 01 mảnh khác) gửi giám định có máu người, thuộc nhóm máu B. Mẫu máu ghi thu của Trịnh Hoa X gửi giám định thuộc nhóm máu B.”*

Trong quá trình điều tra bổ sung, khi đang bị tạm giam bị cáo đã có đơn xin trình báo ngày 08/9/2018 (bút lục 349), Bản tự khai ngày 12/9/2018 (bút lục 350) và tại biên bản hỏi cung bị can ngày 12/9/2018 (bút lục 352 – 354) có sự tham gia của Luật sư Dương Văn N là người bào chữa cho bị cáo, bị cáo khẳng định là do bức xúc nên bị cáo có cầm chai bia còn nguyên đập vỡ rồi đâm về phía ông X và vào tay ông X làm ông X bị chảy máu. Việc bị cáo thay đổi lời khai ở phiên tòa ngày 18/7/2018 là do bị cáo mất bình tĩnh cũng như không hiểu biết về pháp luật nên khai báo như vậy.

Những người làm chứng gồm anh Hà Văn S, anh Nguyễn Văn M, anh Đỗ Văn H2 là bạn của bị cáo, những người này đều khai nhận có nhìn thấy rõ T cầm hai cổ chai bia vỡ khua về phía ông X và đâm vào tay ông X làm tay ông X chảy máu.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo ở cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị hại và một số người làm chứng, phù hợp với thương tích trên tay bị hại, phù hợp với vật chứng thu được, các kết luận giám định nên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn T chính là người dùng vỏ chai bia đã bị đập vỡ đâm vào tay ông Trịnh Hoa X gây tổn thương 14% sức khỏe.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích tổn thương 14% sức khỏe cho bị hại, thực hiện hành vi phạm tội có tính chất côn đồ với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo quanh co chối tội nên án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, mức án này không nặng.

Do bị cáo là người gây thương tích cho bị hại Trịnh Hoa X nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế gây ra cho ông X. Án sơ thẩm đã xem xét các khoản thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường cho ông X là hợp lý.

Từ những phân tích trên đây, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị Quyết 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam: ngày 06/8/2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 584, khoản 1, 2 Điều 590 Bộ luật dân sự; buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho ông Trịnh Hoa X tổng số tiền 48.944.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*).

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- STP tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

